TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **50**/2020/HS-PT
Ngày: 11-3-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Ngầu;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Lâm;

Bà Nguyễn Thị An Tiên.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phố – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Việt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 34/2020/TLPT-HS ngày 19 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Thị S (H), do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số: 01/2020/HS-ST ngày 15 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị S (H), sinh ngày: 12-8-1974, tại Tây Ninh. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Nhà số 216, tổ 6, ấp V, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1937 (Đã chết) và Lê Thị B, sinh năm 1938; chồng Lê Chí H, sinh năm 1973 (Đã chết), con: có 02 người, người lớn nhất sinh năm 1999, người nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án: có 02 tiền án. Ngày 15-9-2015, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 12-12-2016. Ngày 14-3-2018, bị Tòa án

nhân dân huyện D, tỉnh Tây Ninh xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, chấp hành xong hình phạt tù ngày 13-11-2018; tiền sự: chưa có; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06-11-2019 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 06-11-2019, Nguyễn Thị S mượn xe mô tô biển số 70C1-152.94 của anh Trần Chí T để đến bệnh viện huyện C thăm người thân bị bệnh. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, S điều khiển xe mô tô đi từ ấp V, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh đến khu vực ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh khi đi ngang tiệm uốn tóc Minh T thuộc ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh, bị cáo đỗ xe bên lề đường đi vào tiệm để hớt tóc, nhưng tiệm hớt tóc không có người làm. Bên cạnh tiệm uốn tóc là shop quần áo của chị Nguyễn Thị T. Tại đây, bị cáo S thấy chị T đang nằm ngủ, trên nền nhà gần nơi chị T ngủ có một điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, bị cáo lén lút lấy điện thoại di động cất giấu vào túi áo của mình. Sau đó bị cáo định lên xe tẩu thoát thì bị chị T phát hiện đuổi theo bắt giữ và trình báo Công an huyện C bắt quả tang, tạm giữ bị cáo cùng vật chứng để xử lý. Tại Cơ quan điều tra, S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại kết luận định giá tài sản số: 55 ngày 08-11-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, tỉnh Tây Ninh kết luận 01 (một) điện thoại di động Iphone 7 Plus màu vàng tại thời điểm ngày 06-11-2019 có giá trị 7.500.000 đồng.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 01/2020/HS-ST ngày 15 tháng 01 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị S phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị S 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06-11-2019.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 30 tháng 01 năm 2020, bị cáo Nguyễn Thị S (H) có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng người, đúng tội, xử phạt bị cáo mức phạt 03 năm tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp được thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm hòa nhập với cộng đồng và có điều kiện chăm sóc mẹ già và con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị S (H) đã thừa nhận: Ngày 06-11-2019, khoảng 10 giờ ngày 06-11-2019, bị cáo mượn xe mô tô biển số 70C1-152.94 của anh Trần Chí T để đến bệnh viện huyện C thăm người thân bị bệnh. Khi đi ngang tiệm uốn tóc Minh T thuộc ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh, bị cáo S đỗ xe bên lề đường đi vào tiệm để hớt tóc. Lúc này, bị cáo thấy chủ shop quần áo (chị T) bên cạnh tiệm hớt tóc đang nằm ngủ và có để một chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng trị giá 7.500.000 đồng dưới nền nhà gần nơi chị nằm ngủ. Bị cáo lén lút đi vào lấy điện thoại di động cất giấu vào túi áo của mình và ra ngoài đường lên xe định tẩu thoát, thì bị chị T phát hiện đuổi theo bắt giữ lại và trình báo vụ việc cho Công an huyện C xử lý. Hành vi của bị cáo S đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo S có 02 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích, do đó cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, như là thành

khẩn nhận hành vi phạm tội quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo mức án 03 năm tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội bị cáo đã gây ra, không nặng.

[4] Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được các tình tiết giảm nhẹ mới nên không có cơ sở chấp nhận.

[5] Từ những phân tích nêu trên, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị S (H); chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Thị S phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị S (H).

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị S (H) 03 (ba) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 06-11-2019.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Thị S phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Phòng GĐKT 1 (TANDCC);
- VKSND tỉnh TN;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Công an huyện C;
- Phòng lý lịch STP. TTN;
- Phòng KTNV-THA;
- Bị cáo;
- Lưu THS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Văn Ngầu